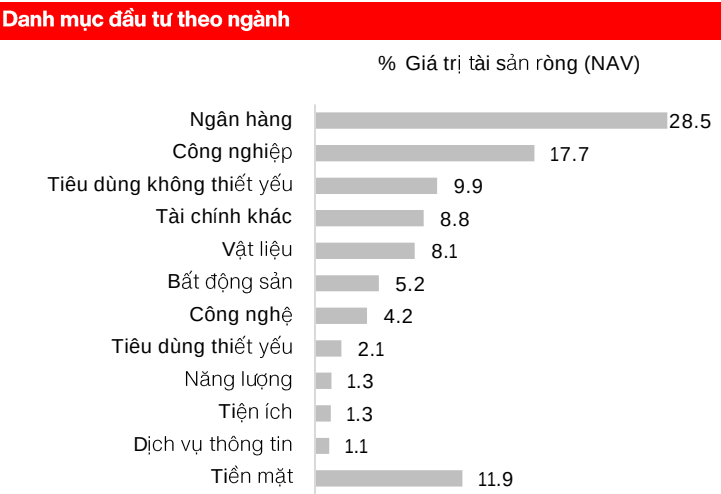
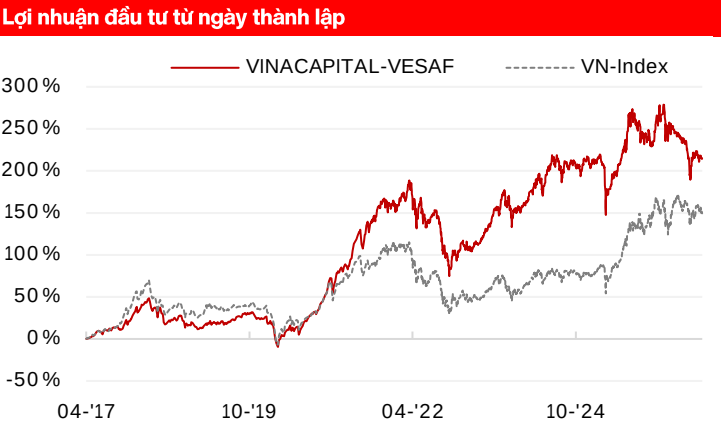


Ngày 30/09/2026

Quỹ đầu tư vào hai nhóm cổ phiếu chính: (1) cổ phiếu của các doanh nghiệp có nền tảng vững chắc, khả năng tăng trưởng kép cao trong nhiều năm và đang giao dịch ở mức định giá hợp lý; và (2) các cổ phiếu chưa được thị trường chú ý nhưng có nhiều chất xúc tác gia tăng giá trị doanh nghiệp.

Hiệu suất đầu tư của quỹ		
Lợi nhuận (LN)	VINACAPITAL-VESAF	VN-Index
LN tháng 09/2026 (%)	(2.5)	(3.5)
LN từ đầu năm 2026 (%)	(6.1)	(0.9)
LN kép trung bình 3 năm (%/năm)	6.3	15.3
LN kép trung bình 5 năm (%/năm)	5.0	5.7
LN kép trung bình hằng năm từ khi thành lập (%/năm)	12.9	10.2
LN từ ngày thành lập (%)	215.0	149.3

Dữ liệu là kết quả đầu tư trong quá khứ và không phản ánh hiệu quả đầu tư tương lai. Lợi nhuận không cam kết và có thể biến động trong ngắn hạn. Khuyến nghị đầu tư trung và dài hạn để đạt hiệu suất tốt.



Danh mục đầu tư lớn		
Cổ phiếu	Ngành	% NAV
BVH	Tài chính khác	6.0
VCB	Ngân hàng	5.9
MBB	Ngân hàng	5.9
HPG	Vật liệu	5.9
MWG	Tiêu dùng không thiết yếu	5.8
CTG	Ngân hàng	5.3
TCB	Ngân hàng	4.5
CTR	Công nghiệp	4.3
IDC	Công nghiệp	4.3
ACB	Ngân hàng	4.3
TỔNG CỘNG		52.2

Classified: Public

Cập nhật thị trường và quỹ VINACAPITAL-VESAF

Cập nhật thị trường chứng khoán

VN-Index giảm 3,5% trong tháng 9, xuống 1.768,6 điểm. Mặc dù kinh tế tăng trưởng cao và Việt Nam chính thức được FTSE Russell nâng hạng lên thị trường mới nổi, tâm lý thị trường vẫn yếu khi thanh khoản giảm tháng thứ tư liên tiếp và khối ngoại tiếp tục bán ròng.

Áp lực chính đến từ mặt bằng lãi suất trong nước duy trì ở mức cao, trong khi lãi suất toàn cầu tăng trở lại. Cục Dự trữ Liên bang Mỹ (Fed) nâng lãi suất 25 điểm cơ bản lên 3,75-4,00%, lần tăng đầu tiên kể từ năm 2023, do lo ngại lạm phát khi giá năng lượng tăng mạnh. Lợi suất trái phiếu Chính phủ Mỹ kỳ hạn 10 năm cũng tăng lên đến 5,29% trong tháng, cao nhất kể từ năm 2007, gây áp lực lên tài sản rủi ro tại các thị trường mới nổi.

Giá trị giao dịch bình quân mỗi phiên trên cả ba sàn chứng khoán Việt Nam chỉ đạt 682 triệu USD trong tháng 9, thấp nhất kể từ tháng 2/2025. Dù có những phiên mua ròng quanh thời điểm nâng hạng, khối ngoại vẫn bán ròng 179 triệu USD trong tháng, kéo dài chuỗi bán ròng lên chín tháng liên tiếp.

Tuy nhiên, bức tranh kinh tế lại cho thấy nhiều lý do để lạc quan hơn về triển vọng thị trường, khi nền kinh tế tiếp tục tăng tốc trong quý III, còn diễn biến của thị trường chứng khoán chưa phản ánh điều này. GDP quý III/2026 tăng 9,95% so với cùng kỳ, đưa tăng trưởng 9 tháng đầu năm lên 9,01%. Khu vực công nghiệp và xây dựng dẫn đầu với mức tăng 12,5% trong quý III, trong khi vốn đầu tư thực hiện toàn xã hội 9 tháng tăng 15,1%, cao hơn mức 11,6% của cùng kỳ năm 2025.

FDI là điểm sáng nổi bật. Tổng vốn đăng ký 9 tháng đạt 50,4 tỷ USD, tăng 76,4% so với cùng kỳ, cho thấy nhà đầu tư nước ngoài vẫn lạc quan về triển vọng đầu tư tại Việt Nam bất chấp lo ngại về thuế quan. Vốn FDI thực hiện đạt 21,1 tỷ USD, tăng 12,1% và cao nhất kể từ năm 2022. Xuất khẩu 9 tháng tăng 24,5%. Tháng 9 ghi nhận tháng xuất siêu đầu tiên trong năm với 1,27 tỷ USD, cho thấy lượng linh kiện điện tử và máy móc nhập khẩu trước đó để phục vụ sản xuất đã chuyển thành hàng hóa xuất khẩu.

Tỷ giá là yếu tố tích cực hơn kỳ vọng khi VND tăng giá khoảng 1,3% so với USD từ đầu năm nhờ cán cân thanh toán cải thiện. Ngược lại, lạm phát ở mức cao hơn bình thường, với CPI tháng 9 tăng 5,08% so với cùng kỳ. Để giảm áp lực lên giá cả, ngày 30/9 vừa qua, Chính phủ đã gia hạn áp dụng mức thuế bằng 0 đối với thuế nhập khẩu ưu đãi, thuế bảo vệ môi trường và thuế giá trị gia tăng đối với mặt hàng xăng dầu đến hết năm 2026.

Chính sách tài khóa còn nhiều dư địa để hỗ trợ tăng trưởng. Thu ngân sách 9 tháng đạt 86,5% dự toán, trong khi chi ngân sách mới đạt 59,3%, nên đầu tư công sẽ được đẩy mạnh hơn nữa trong những tháng cuối năm. Đây là động lực quan trọng cho tăng trưởng kinh tế trong bối cảnh dư địa nổi lóng chính sách tiền tệ còn hạn chế do lạm phát ở mức cao và nhu cầu vốn của nền kinh tế lớn.

Trên thị trường chứng khoán, nhiều cải cách quan trọng đang được triển khai. Thông tư 145/2026/TT-BTC thiết lập cơ chế đối tác bù trừ trung tâm (CCP), Luật Chứng khoán sửa đổi đang chuẩn bị được thông qua, và cổ phiếu niêm yết trên HNX sẽ được chuyển sang HOSE. Cơ quan quản lý cũng đang nghiên cứu phương án giao dịch xuyên trưa và rút ngắn thời gian thanh toán. Những cải cách này sẽ giúp thị trường chứng khoán Việt Nam vận hành theo chuẩn mực quốc tế, qua đó nâng cao khả năng thu hút dòng vốn ngoại.

Ngày 30/09/2026

Chỉ số danh mục cổ phiếu		
	VINACAPITAL-VESAF	VN-Index
Chỉ số P/E 2026 (x)	9.4	11.8
Chỉ số P/B 2026 (x)	1.4	1.9
Chỉ số ROE 2026 (%)	15.4	16.3
Tỷ suất cổ tức 2026 (%)	2.8	1.9
Vòng quay danh mục 5 năm (%)	75.5	-
Hệ số Sharpe (5 năm)	0.1	0.1
Hệ số Beta (5 năm)	0.8	1.0
Số lượng cổ phiếu	27	405

(Nguồn: Dự báo của VinaCapital)

Thông tin quỹ	
Tổng tài sản (tỷ VNĐ)	2,308.1
Giá trị TS ròng/CCQ (VNĐ)	31,502.1
Ngày thành lập	4/18/2017
Phí quản lý	1.75 %/năm
Phí phát hành	0 %
	Từ ngày 1 - ngày 364: 2%
Phí mua lại	Từ ngày 365 - ngày 729: 1%
	Từ ngày 730 trở đi: 0%
Thuế thu nhập cá nhân	0.1%
Ngân hàng Giám sát và Lưu ký	Ngân hàng Standard Chartered Việt Nam
Công ty kiểm toán	PwC Việt Nam
Tần suất giao dịch	Hàng ngày, Thứ 2 đến Thứ 6
Chỉ số tham chiếu	VN-Index

(Giá trị tài sản ròng của quỹ đã trừ đi các chi phí vận hành và phí quản lý.)

Thông tin liên lạc	
Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ VinaCapital	
Tầng 17, Tòa nhà Sunwah	
115 Nguyễn Huệ, Phường Sài Gòn, TPHCM, Việt Nam	
Bộ phận quan hệ đầu tư:	irwm@vinacapital.com
Tel: +84 28 38 27 85 35	

Cập nhật thị trường và quỹ VINACAPITAL-VESAF

Cập nhật quỹ và triển vọng đầu tư

Trong tháng 9/2026, giá trị tài sản ròng trên mỗi chứng chỉ quỹ của VINACAPITAL-VESAF giảm 2,5%, so với mức giảm 3,5% của VN-Index.

Tập đoàn Bảo Việt (BVH, +16,4%) là cổ phiếu chiếm tỷ trọng cao nhất, tăng tốt nhất và đóng góp lớn nhất cho quỹ trong tháng. Chúng tôi đã phân tích khá kỹ về BVH trong các báo cáo trong vòng hai năm trở lại đây, nên sẽ không nhắc lại luận điểm đầu tư ở đây; chúng tôi tin rằng thị trường hiện đang phản ánh những gì chúng tôi đã trình bày trước đó. REE (+5,2%) và IDICO (IDC, +3,4%) cũng tăng ngược chiều thị trường. Các cổ phiếu ảnh hưởng tiêu cực là nhóm ngân hàng và HPG, giảm cùng chỉ số khi chi phí vốn vẫn ở mức cao: HPG (-8,8%), MBB (-6,7%) và VietinBank (CTG, -6,1%). Chúng tôi đã tận dụng nhịp giảm để gia tăng tỷ trọng REE, IDC, Viettel Construction (CTR) và ACB, đồng thời mua lại VPBank (VPB), cổ phiếu quỹ đã bán trong quý IV/2025 và nay có thể mua lại ở mức định giá rẻ hơn.

Như đã giải thích trong tháng trước, chúng tôi tiếp tục nhận thấy kênh cổ phiếu mang lại tương quan lợi nhuận và rủi ro dài hạn tốt hơn so với tiền gửi có kỳ hạn hay chứng chỉ tiền gửi, kể cả ở mức lãi suất trên 9%. Tuy vậy, trong tháng, quỹ đã hiện thực hóa một phần nhỏ lợi nhuận từ các cổ phiếu năng lượng và gửi vào chứng chỉ tiền gửi. Đây là động thái mang tính chiến thuật, không phải thay đổi quan điểm hay chiến lược dài hạn. PV Gas (GAS) đã tăng 33% từ cuối tháng 7 đến đỉnh giữa tháng 9; PTSC (PVS) tăng 21% trong cùng thời gian đó. Theo quan điểm của chúng tôi, việc đưa cả hai về mức tỷ trọng dễ kiểm soát hơn, dựa trên kết quả định giá của quỹ, đồng thời hiện thực hóa phần lợi nhuận đã đạt được là một bước đi hợp lý.

Tính từ đầu năm, quỹ giảm 6,1% so với mức giảm 0,9% của VN-Index, nhưng hiện đã vượt chỉ số khi loại trừ cổ phiếu VIC, vốn giảm 7,3%. Điều quan trọng hơn là những diễn biến cụ thể đằng sau phép so sánh này: các khoản đầu tư dựa trên nền tảng cơ bản đã bắt đầu được thị trường ghi nhận, bất chấp thanh khoản thấp và lãi suất cao. PVS (+17% từ đầu năm), BVH (+31%) và Gemadept (GMD, +32%) đều tăng nhờ kết quả kinh doanh thực tế và triển vọng rõ ràng hơn, chứ không chỉ đến từ mức định giá được nới rộng. Các cổ phiếu đầu ngành trong danh mục của quỹ có hiệu suất kém khả quan từ đầu năm, như Thế Giới Di Động (MWG, -17%), Hòa Phát (HPG, -15%), CTG (-15%) hay MBB (-5%) cũng sẽ dần tìm lại được sự hiệu quả vốn có, khi giá cổ phiếu bắt kịp với nền tảng lợi nhuận cơ bản, theo kỳ vọng của chúng tôi.

Nhiệm vụ của chúng tôi là xây dựng một danh mục cân bằng, phù hợp với mọi điều kiện thị trường. Quy trình đầu tư của quỹ không dựa trên việc đoán rằng lãi suất sẽ còn neo cao để chuyển phần lớn danh mục sang tiền mặt, hay đoán rằng lãi suất sắp giảm để mua trước các cổ phiếu có hệ số beta cao. Cả hai cách đặt cược này, ở kịch bản tích cực nhất, thường cũng không mang lại được hiệu quả đều đặn, và đều lấy đi thời gian dành cho công việc thực sự tích lũy giá trị: hoàn thiện bộ khung phân tích doanh nghiệp và định giá, cũng như cải tiến quy trình đầu tư có sự hỗ trợ của AI.

Lợi nhuận hằng tháng													LN từ đầu năm
	Tháng 1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	
2022	-0.8 %	4.9 %	3.9 %	-5.6 %	-2.9 %	-5.8 %	-1.6 %	5.5 %	-10.2 %	-11.3 %	-1.8 %	-0.1 %	-24.4 %
2023	9.9 %	-5.2 %	2.1 %	1.8 %	5.7 %	3.5 %	9.4 %	3.8 %	-1.2 %	-11.2 %	8.2 %	2.5 %	30.9 %
2024	2.5 %	5.7 %	5.2 %	-4.3 %	6.9 %	1.0 %	0.2 %	1.8 %	0.2 %	-1.1 %	-0.2 %	2.6 %	22.1 %
2025	-0.6 %	0.7 %	-3.9 %	-8.2 %	6.0 %	5.6 %	4.6 %	13.3 %	-5.0 %	-2.0 %	-2.1 %	-0.6 %	6.3 %
2026	9.7 %	2.9 %	-5.9 %	-3.1 %	-1.7 %	-1.7 %	-8.3 %	5.7 %	-2.5 %				-6.1 %

Thông tin quan trọng: Những thông tin trên đây do Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ VinaCapital (“Công ty”) soạn thảo và/hoặc có thể được cập nhật, sửa đổi, điều chỉnh và xác minh thêm mà không cần phải thông báo. Thông tin trên không tạo thành và/hoặc hình thành nên một phần của bất kỳ chào bán nào hoặc để nghị mua hoặc đăng ký mua bất kỳ chứng khoán nào cũng như không tạo thành căn cứ hoặc liên quan đến hoặc coi như là sự dẫn dụ tham gia vào bất kỳ hợp đồng hoặc cam kết dưới bất kỳ hình thức nào. Đối với những thông tin dự báo dựa trên việc ước tính và/hoặc ý kiến của Công ty tại thời điểm thông tin được đưa ra, Công ty sẽ không có nghĩa vụ cập nhật và/hoặc chỉnh sửa nếu các tình huống có thay đổi.